

HỒ CHÍ MINH

TÊN NGƯỜI TRÊN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ CỨU NƯỚC

MAI LƯNG

TRONG phim « Người là Hồ Chí Minh » do các nhà đạo diễn và quay phim Liên-xô xây dựng có giới thiệu rằng: Trong đời hoạt động cách mạng của Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang mười chín tên khác nhau. Trong cuốn *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Trần Dân Tiên có nhắc đến rằng « một vị chủ tịch đã trăm lần thay đổi tên, làm mười hai nghề khác nhau, bị tù nhiều lần... ». Vậy thì chỉ có mười chín tên hay nhiều hơn! Những dòng tía này còn lại trên nhiều trang sách, cột báo hay trong ký ức một số người liệu có giúp chúng ta được điều gì trong việc nghiên cứu những chặng đường lịch sử cứu nước mà Bác Hồ kính yêu đã trải qua hay không? Chúng tôi thiết nghĩ điều đó vô cùng cần thiết đối với tất cả chúng ta.

Bởi suy nghĩ giản đơn như vậy, chúng tôi, những người làm công tác bảo tàng tuy biết rằng phạm vi và sức vóc của mình không thể vượt xa hơn sự chấp nhận mọi kết quả nghiên cứu của các nhà sử học để dùng « ngôn ngữ » bảo tàng giới thiệu những điều đó trong hệ thống các phòng trưng bày. Và, cũng vì để tìm cách đưa những vấn đề đang ở dạng trừu tượng sang thực quan sinh động theo nghề nghiệp của mình, chúng tôi thường bắt gặp một số tư liệu về Bác. Mỗi lúc như vậy, chúng tôi lại dừng lại với tấm lòng thành kính biết ơn. Tại sao Bác cứ phải luôn luôn thay đổi họ tên, phải gian truân và chịu nhiều cay đắng? Phải chăng vì chúng ta, vì Tổ quốc Việt-nam thân yêu, và vì các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới!

Chúng tôi viết bài « Hồ Chí Minh, tên Người trên những chặng đường lịch sử cứu nước » trong tình cảm đó.

NGUYỄN SINH CUNG

Đó là tên đầu tiên có lẽ được ghi trong sổ hộ lại (huong bộ) làng Hoàng-trù từ năm 1890.

Năm đó, 1890, năm mở đầu thời kỳ mà tư bản Pháp đã với cái vòi của nó đến đây và bắt đầu hút máu.

P. Đu-me! Thời kỳ của hắn! Chúng ta gọi cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất bắt đầu từ đây. Những con đường từ các vùng tài nguyên, từ những vùng chiến lược của đất nước khai thông, và nối lại, rồi bắt mối về những trung tâm để cùng chảy ra biển — về Pháp —! Tài nguyên của ta do mồ hôi và máu của bà con ta lao động khổ sai dưới làn roi và mũi súng của những ông chủ mới, cuộn chảy theo những con đường đó!

Ở miền Tây xứ Nghệ, nơi rừng thiêng nước độc ấy, nơi « rừng vàng » ấy, người ta cũng đang ốp bắt người dân mất nước phải xẻ núi đắp đường.

Nguyễn Sinh Cung lớn lên, tiếng súng Cần vương đã vơi, nhưng những cuộc khủng bố và những cuộc bắt phu thì lại đang đè nặng trong cuộc sống hàng ngày. Nghèo đói và bị áp bức, trước mắt mỗi người dân Việt-nam lúc đó chỉ có thế.

Gia đình Nguyễn Sinh Cung, tuy cụ thân sinh đã là ông cử, nhưng ông cử không từ dòng dõi « trâm anh thế phiệt ». Mà chưa xa, cụ còn là một anh trai cày đi ở đợ. Và, cho đến khi cụ đã trở thành một ông Phó bảng « danh giá nhất vùng » thì vẫn chưa có lấy một nếp nhà để mà « vinh quy bái tổ ». Dân làng Kim-liên đã bỏ đất, bỏ công dựng lên một nếp nhà gỗ lợp gianh để rước cụ về. Tài sản một ông Phó bảng bắt đầu và mãi mãi về sau cũng vẫn chỉ có thế.

Vậy thì, từ tình cảm, đến cuộc sống thực tế, gia đình ông Phó bằng mà nhất là Nguyễn Sinh Cung không hề cách biệt với dân làng Kim-liên thuở đó.

Và chính cái nghèo, cái gần gũi những người nghèo, cái trực tiếp sống trong những thảm cảnh xã hội do bọn cướp nước và bán nước đầy đến, phải chăng là cơ sở của nhận thức tư tưởng từ buổi ban đầu của một con người đã có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm con người đó hay sao! Chúng tôi tự ghi nhận ở đây rằng: sở dĩ về sau anh Ba có thể ngã hai bàn tay trắng và nói chắc với bọn «đầy, tiền đây», khi quyết định tìm cách vượt đại dương để tìm đường cứu nước, và đã vượt qua mọi thử thách gian lao chính là vì đã được rèn luyện tự nhiên từ tuổi ấu thơ này.

NGUYỄN TẮT THÀNH

Có người cho rằng vào khoảng năm 1895, khi Nguyễn Sinh Huy đậu cử nhân và Hoàng Thị Loan đưa hai con trai vào Huế, chính thời gian ấy Nguyễn Sinh Cung được đổi sang Nguyễn Tất Thành. Chúng tôi nghĩ rằng Nguyễn Tất Thành có từ lúc này hơi sớm. Vì sau đó bà Loan sinh hạ thêm một người con còn đặt tên là Nguyễn Sinh Xin. Nguyễn Tất Đạt và Nguyễn Tất Thành, được gọi tên đó có lẽ phải sau năm 1901, khi cụ Nguyễn Sinh Huy đã đậu phó bảng và thường được gọi là Phó bảng Sắc. Nguyễn Sinh Khiêm và Nguyễn Sinh Cung bắt đầu vào trường Quốc học (Huế).

Nguyễn Tất Thành vào Huế với ý thức đầy đủ của một người học trò. Vào Huế là để đi học. Nhưng từ tình cảm của một người học trò nghèo nẩy mầm từ sự đói khổ và bất công, Nguyễn Tất Thành nhạy bén, càng sớm nhận ra chân tướng của xã hội Huế. Xã hội của cổ đô, xã hội của các hoàng đế và làng tâm, xã hội của những kẻ làm than. Có được vở kịch «Con rồng tre» vào những năm hoạt động ở Pa-ri không phải không có sự tích lũy những hiểu biết của Người từ những ngày ở Huế.

Bọn ngoại bang lộng quyền, ngạo nghễ; bọn vua chúa hèn hạ, buồn cười; dân tình trăm say nghìn đắng! Con mắt Nguyễn Tất Thành là con mắt của nghìn vạn người dân. Thấy hết, thấy rõ những gì đã xảy ra và đang xảy ra ở Huế, — cái rốn của xã hội Việt-nam thuở đó. Huế càng đẹp với sông Hương, núi Ngự, càng đẹp với giọng hò mái chèo trong ánh trăng vàng, càng gieo vào lòng Nguyễn Tất Thành những tình cảm thuận nghịch: Yêu đất nước và con người của nước; Ghét kẻ thù và bè lũ ô nhục

vài lạy kẻ thù. Những cái lẳng động về sự nhìn nhận ấy cứ tích tụ mãi, cứ lớn lên mãi, và bắt đầu hình thành một cái gì mới mẻ trong lòng Nguyễn Tất Thành: phải cứu lấy giống nòi! Phải cứu lấy Tổ quốc! «Phong trào văn thân chống Pháp của Phan Đình Phùng, phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu ở Trung-bộ, phong trào Đông kinh nghĩa thực của cụ Lương Văn Can và chiến tranh du kích của cụ Hoàng Hoa Thám ở Bắc-bộ đã để lại trong trí não của Người những ấn tượng sâu sắc, làm cho Người khi mới lớn lên đã nghĩ đến những nguyên nhân thành bại của mỗi phong trào yêu nước lúc bấy giờ» (1)

Chính vậy đó, Nguyễn Tất Thành đã không vội vã nhập vào đoàn những người đi sang Đông Kinh, mặc dầu Phan Bội Châu lúc này đang như một ngôi sao sáng đầy hấp dẫn trong bầu trời. Ngôi sao sáng đó lại rất gần và trực tiếp tỏa chiếu đến Nguyễn Tất Thành. Thật ra, đó cũng là một vấn đề đặt ra cho mỗi chúng ta suy nghĩ. Theo Trần Dân Tiên thì Người đã nhận định rất sớm rằng «dựa vào Nhật để đánh Pháp chẳng qua «dưa hỏ của trước, rước beo của sau» (2). Ở cái tuổi mười lăm thuở đó của một con người có được nhận định như vậy quả thật không thể giải thích lẽ nào hơn việc thừa nhận một thiên tài. Riêng với dân tộc Việt-nam ta, đó là một điều vô cùng may mắn! Nguyễn Tất Thành đã chọn cho mình một hướng đi để cứu nước theo sự suy nghĩ của mình. Sự suy nghĩ của một con Người đầy tự tin và đầy sự tin cậy ở dân tộc mình.

«Công việc giải phóng dân ta phải do ta làm lấy!»

Một suy nghĩ đúng đắn dẫn đến tuyệt vời!

Bởi lẽ đó, trước khi tự nguyện nhận lấy sự mạng giải phóng dân tộc, Nguyễn Tất Thành đã dũng cảm ra đi và dũng cảm vượt qua mọi thử thách.

ANH BA

Đó là những ngày được bắt đầu từ tháng Tám năm 1911. Nguyễn Tất Thành xin được làm phụ bếp trên tàu L'Amiral Latouche Tréville. Từ đó mọi người đều gọi người thanh niên châu Á này với hai tiếng bình dị nhưng rất quý mến: Anh Ba! Bởi vì anh Ba «gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn». Bởi vì anh Ba đã đi từ châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, đã sống với nhiều hạng người. Ở đâu cũng vậy, anh Ba đều sống với phong thái vốn có dường như định trước của mình. Lễ độ, phong nhã và đúng mực. Anh khuyên người

sống sa đà trở lại với những điều hay. Anh dạy người làm đường nhận ra chân lý. Anh làm việc nhân nghĩa với bản chất tự nhiên không vay mượn, không màu mè khuôn thước. Bởi vậy, dường như trong cả quãng thời gian bốn ba ấy, với những nghề thấp hèn nhất ấy, anh vẫn luôn luôn là niềm tin yêu kính trọng của tất cả mọi tầng lớp người. Anh là hương thơm là ánh sáng đối với họ. Để rồi trong cả quá trình gần gũi, cần lao ấy, anh đã nhận ra một điều mới mẻ nữa: Ở đâu người dân nô lệ cũng khổ như vậy cả. Ở đâu bọn thực dân cũng ác như thế cả. Có yêu với tình yêu nồng nàn đồng bào mình mới cảm hết cái sướng cái khổ của họ và mới cảm thông sâu sắc cái khổ của loài người bị áp bức. Về sau, khi Người đã tìm ra chân lý của chủ nghĩa Lê-nin. Người đã phấn đấu không mỏi để thực hiện khẩu hiệu chiến lược « Vô sản tất cả các nước và dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đoàn kết lại! », không phải không có cơ sở từ những tháng năm này.

NGUYỄN ÁI QUỐC

« Cái tên rất đẹp Nguyễn Ái Quốc vang dội trong lòng nhiều người Việt-nam như một niềm tin và một lời kêu gọi đấu tranh » (3).

Những người Việt-nam đầu tiên may mắn được đọc đến ba tiếng thiêng liêng Nguyễn Ái Quốc có lẽ vào mùa hè năm 1919 khi báo Nhân đạo (Pháp) đăng toàn văn bản đòi quyền tự quyết cho dân tộc Việt-nam gửi đến hội nghị Véc-xay (Versailles). Ngày 18 tháng 6 năm 1919.

Nguyễn Ái Quốc, từ đó là biểu tượng của niềm tin mới, một lời kêu gọi đấu tranh.

Chúng ta hãy sống trở lại với tâm trạng của những người Việt-nam yêu nước vào buổi đầu thế kỷ khi mà sự dục tính đánh đồn Tà-lùng (Cao-bằng) của Việt-nam Quang Phục Hội cũng tan rã như cái tổ chức của nó; Tôn Thất Thuyết phát điên mải kiếm chém đá ba năm để cuối cùng cũng lụi tàn ôm hận về nơi chín suối; Nguyễn Thượng Hiền bế tắc khoác áo cà sa nương nhờ cửa Phật, ta sẽ hiểu hết tâm lòng dân ta thuở đó. Nguyễn Ái Quốc, ba tiếng rất là Việt-nam ấy đã vực họ dậy, nâng họ đứng lên. Một chân trời mới đã bừng sáng trong lòng nhân dân bị áp bức. Riêng đối với nhân dân Việt-nam, đó là tiếng bom lớn nổ giữa sào huyệt quân thù và nó là tin hiệu thức tỉnh mọi người đứng lên tranh đấu.

Bởi vì từ lâu lắm, nay mới có một người Việt-nam dám nói được những điều mà người

Việt-nam muốn nói, đòi cho dân những quyền lợi tối thiểu. Cái tối thiểu ấy sẽ mở đầu cho cái trọn vẹn về sau. Nguyễn Ái Quốc, đồng bào ta nghe được, luôn luôn thăm nhắc và nước mắt sung sướng rưng rưng. Giờ cứu nước được tính bằng mốc thời gian và khắc vào lòng người phải bắt đầu từ những ngày này.

Bọn thực dân Pháp cay cú lũng tim Nguyễn Ái Quốc là ai? Người Việt-nam ấy ở đâu? Làm gì? Trần Đình Bách, Tổng đốc An Tĩnh (Nghệ-an — Hà-tĩnh) được giấy sức phải truy tầm rõ ràng gốc tích Nguyễn Ái Quốc. Vậy là chúng nó đã đánh hơi ra con người đó tất phải ở xứ Nghệ — miền Trung. Nhưng Trần Đình Bách bắt lượm và phải đệ trình lên quan thầy rằng Nguyễn Ái Quốc chỉ là một hư danh, một tên bịa, không có con người cụ thể. Cho đến cuối năm 1920, Ác-nu, trùm liêm phóng phụ trách kiểm tra người Việt-nam tại Pháp báo cho Xa-rô, lúc đó là bộ trưởng bộ thuộc địa cần lưu ý Nguyễn Ái Quốc, thì Xa-rô đã trả lời rằng: « Tôi nói để ngài biết, cái chàng Nguyễn Ái Quốc ấy không có đâu! Đấy chỉ là một biệt hiệu của Phan Chu Trinh » (4).

Thế nhưng ngay giữa Pa-ri, Nguyễn Ái Quốc vẫn hoạt động tích cực và cũng bị theo dõi ráo riết.

« Nhà hoạt động An-nam, Nguyễn Ái Quốc đã đến dự cuộc họp của Ủy ban nghiên cứu thuộc địa tại số nhà 37 phố Thập tự thánh Bo-er-ton, ngày thứ bảy, mồng chín tháng bảy, hồi mười tám giờ rưỡi ».

« Ngày chủ nhật đã đến Phong-ten-nô-bờ-lô họp với đảng viên khu mười ba của Đảng xã hội cộng sản ».

« Ngày chủ nhật mồng mười tháng bảy Phan Văn Trường đã tiếp sáu người An-nam mà cho đến nay chưa hề thấy đến biệt thự số 6 phố Gô-bơ-lanh ».

« Tối thứ hai Phan Văn Trường, Phan Chu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã tranh luận kịch liệt bằng tiếng An-nam trong phòng ăn từ chín giờ tối đến một giờ sáng » (5).

Sau buổi tranh luận mà Đơ-vê-đơ đã báo cáo trong công văn mật ngày 13-7-1921, Nguyễn Ái Quốc dọn hẳn đến nhà số 9 ngõ Công-poăng và cuộc sống từ đây chỉ nhờ vào tiền làm thuê ở hiệu ảnh I.e-nê số nhà 7 cùng ngõ, một trăm sáu mươi quan một tháng. Một phần tư số thu nhập này (bốn mươi quan) dành ra để trả tiền nhà. Số còn lại là tiền ăn cả tháng và tiền bỏ vào quỹ hoạt động.

Sống giữa Pa-ri hoa lệ ấy, Nguyễn Ái Quốc mỗi ngày chỉ thổi một niêu cơm và nướng một con mắm mỗi khô để ăn làm hai bữa,

Vậy mà trừ một buổi phải đến hiệu ảnh làm thuê, toàn bộ thì giờ còn lại trong một ngày đều dành cho việc hội họp, đi thư viện, và tham gia sinh hoạt ở các câu lạc bộ.

Nguyễn Ái Quốc càng hoạt động, kẻ thù của Người càng lộng lộn tìm cách hãm hại, ít nhất là gây khó khăn. Chủ hiệu ảnh Lê-nê được lệnh buộc Người nộp đủ hồ sơ và căn cước, sau khi cảnh sát Pa-ri đã thu căn cước của Người. Không có, Người phải thôi việc. Chúng nghĩ rằng làm như vậy Nguyễn Ái Quốc sẽ lâm vào bước đường cùng không làm sao có thể hoạt động được. Nhưng những kẻ thấp hèn ấy làm sao đo được tầm cao của một vĩ nhân.

Chúng tôi xin trích thêm một vài dòng báo cáo mật của chúng nó, để chúng ta cùng tự hào về sức phấn đấu mãnh liệt và nghị lực phi thường của Người.

“Nhà hoạt động An-nam Nguyễn Ái Quốc vẫn ở ngõ Công-poăng nhưng đã bị đuổi ra khỏi xưởng chữa ảnh số 7 cùng ngõ. Từ tám ngày nay người An-nam ấy đã bị thất nghiệp. Ông ta đã gia nhập khu 17 của đảng xã hội cộng sản và hầu hết các buổi tối ông ta đều đi họp” (chúng tôi gạch dưới — Mai Ứng),

“...Nguyễn Ái Quốc đã nhận về nhà việc vẽ trang trí trên quạt và chụp đèn. Công việc này, được trả với một giá rẻ mạt. Quốc sinh sống rất cùng khổ. Chiều 27-7-1922 Quốc đã đi dự cuộc họp tổ chức bởi câu lạc bộ ngoại ô số 61 phố Sa-tô-đô. Ông ta trở về nhà số 9 Công-poăng hồi nửa đêm.

Ngày 29-7-1922 hồi 14 giờ ông ta đã dự cuộc họp buổi sáng do câu lạc bộ ngoại ô ở số 61 phố Sa-tô-đô tổ chức. Hồi 20 giờ 30 ông ta đã đến dự cuộc mít-tinh do đảng bộ quận Xen tổ chức tại rạp xiếc Mùa Đông ở đại lộ Phi-o-đuy-can-ve. Ngày chủ nhật 30-7 ông ta đã rời nhà mình hồi 9 giờ để đến phố Xanh-giê để dự đám tang của Guy-ô-gê-tô. Ông ta đã đi theo đoàn đưa ma đến tận nghĩa địa Cha-la-se-dơ. Chiều hôm đó ông ta đã đến dự cuộc biểu tình cộng sản ở Pho-rê Xanh-xéc-ve và sau đó trở về nhà số 9 ngõ Công-poăng” (6).

“Trong cuộc họp tổ chức bởi «Hội Liên hiệp thuộc địa» vào ngày chủ nhật 16-10-1921 ở khách sạn «Xã hội thông thái» phố Đàng-tông có khoảng một trăm người dự...

Nguyễn Ái Quốc đã diễn thuyết, ông đã phát biểu với lời lẽ kịch liệt chống nền cai trị thuộc địa và đã nêu một bản án thực sự đối với những công chức thuộc địa, những công sứ và quan cai trị...” (7).

Ngày nay, đã năm mươi năm qua đi, chúng ta đọc lại những dòng báo cáo mật của nhiều tên chỉ điểm đồng thời theo dõi Nguyễn Ái Quốc; chúng ta càng hiểu thấu tinh thần chiến đấu hy sinh vô bờ bến vì độc lập, tự do của Tổ quốc, của Người. Rõ thật là “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khổ không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”. Và, chính trong hoàn cảnh khó khăn đó Nguyễn Ái Quốc là người Việt-tam đầu tiên, duy nhất góp phần sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, là linh hồn của một tổ chức quốc tế lúc bấy giờ — Hội liên hiệp thuộc địa Pháp. Tờ báo *Le Paria* (Người cùng khổ) tiếng nói của các dân tộc thuộc địa, mỗi số ít nhất là năm nghìn tờ, phát hành công khai ở Pa-ri và mặc dầu bị ngăn cấm nghiêm ngặt nó vẫn đến được các nước đang bị áp bức, các nước thuộc địa. Công lao đó rõ ràng là của nhiều người, nhưng Nguyễn Ái Quốc là người đứng hàng đầu trong số những người có công đó.

Làm việc làm việc hết sức mình cho lý tưởng giải phóng dân tộc đã đưa lại cho Người uy tín lớn lao có tầm quốc tế và niềm tin tuyệt đối của nhân dân Việt-nam ngay từ những ngày này.

Cuối năm 1923, rời nước Pháp, với tư cách là đại biểu nông dân các nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc tham dự hội nghị Quốc tế nông dân và được bầu vào Ban Chấp hành của tổ chức này. Có tài liệu ghi rằng tại hội nghị này Người đã mang thêm một tên mới Song Man Tcho. Tuy vậy, trong một số bài báo đăng trên tờ *Sự thật*, cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Liên-xô, tạp chí *Thư tín quốc tế*, của Quốc tế cộng sản và ngay tại Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản từ ngày 17 tháng 6 đến ngày 18 tháng 7 năm 1924, Người vẫn còn giữ tên là Nguyễn Ái Quốc.

Trong khoảng một năm sống, làm việc trên đất nước của Lê-min vĩ đại, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu thấu đáo kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười và mọi vấn đề có liên quan đến phong trào giải phóng dân tộc. Người quyết định chuyển dần về gần Tổ quốc mình.

Tháng 12 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã có mặt ở Quảng-châu (Trung-quốc). Ở đây, một số thanh niên Việt-nam yêu nước đang tìm kiếm phương hướng hoạt động. Họ đang bế tắc trong cái tổ chức Tâm Tâm Xã thì được gặp người chiến sĩ cộng sản xuất sắc, từ quê hương cách mạng đến. Từ đây Nguyễn Ái Quốc hoá thành loạn mang một tên mới.

LÝ THỤY

« Trong lúc này tôi không phải là một người Việt-nam, mà là một người Trung-quốc, và tên tôi là Lý Thụy chứ không phải là Nguyễn Ái Quốc... » (8).

Lý Thụy có mặt ở Quảng-châu sau khi tiếng bom Phạm Hồng Thái đã nổ ở Sa-điện ít lâu. Tuy không giết chết được toàn quyền Đông-dương lúc đó là Méc-lanh, tên cáo già thực dân ấy, nhưng nó là « chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân » (9). Hướng tìm tiếng nổ ấy Lý Thụy đã đến với những thanh niên trong tổ chức Tâm Tâm xã và mở ra cho tổ chức này một chân trời mới có ý thức đầy đủ về công việc mình làm — con đường cứu nước có tương lai sáng lạn của nó. Từ đó, từ những con người hăng hái và giàu lòng yêu nước đó, Lý Thụy đã lập nên một tổ chức cách mạng trung kiên: Thanh niên cộng sản đoàn. Tổ chức này là cái lõi của một tổ chức cách mạng rộng lớn hơn, có tầm ảnh hưởng xa hơn, đó là « Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội » hay có nhiều tài liệu ghi là « Việt-nam cách mạng thanh niên hội » cũng chính là tổ chức đó.

« Chúng tôi đã lập được nhóm bí mật gồm chín hội viên, trong đó có hai người đã được cử về nước... » (10).

Đến ngày 20 tháng 6 năm 1925 báo Thanh niên, tiếng nói của Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ra số 1. Trên gần một trăm số, lần lượt Lý Thụy đã đem đến cho người đọc lý luận và kinh nghiệm đấu tranh. Lịch sử Liên-xô và sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga... Bốn năm trước, khi mới tìm ra chân lý của chủ nghĩa Lê-nin, Người đã sung sướng đến phát khóc lên và nói một mình « Hội đồng báo bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta! Đây là con đường giải phóng chúng ta » (11). Bây giờ Người đã thực sự đưa tất cả những điều hiểu biết của mình truyền đến cho mỗi người Việt-nam.

Cũng với mục đích đó, một năm sau, tháng Tám năm 1926, khóa huấn luyện đầu tiên đã được khai giảng nhằm đào tạo một đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt-nam.

Học viên tập trung ở mỗi khóa không đông, thời gian huấn luyện không dài. Nhưng những điều cơ bản về phương pháp cách mạng nghĩa là về trình độ hiểu biết để làm một cán bộ có năng lực đã được chú ý đúng mức. Trong các khóa huấn luyện đặc biệt này học viên thường gọi Người là đồng chí Vương. Đồng chí Vương có phải là Nguyễn Ái Quốc không? Ai cũng thế, đoán vậy nhưng không ai dám

hỏi. Chỉ thế thôi và cũng chỉ thế thôi nhưng đã động viên học tập và mọi học viên đều lấy làm vinh dự quyết tâm học tập và nguyện trung thành với những lời dạy bảo của Người. (Tài liệu học tập xin xem cuốn Đường Kách mệnh, do Bộ Tuyên truyền của « Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á đông » xuất bản năm 1927).

Như vậy là từ tháng Tám năm 1926 đến tháng Tư năm 1927, trong khoảng thời gian 9 tháng ấy năm khóa huấn luyện liên tiếp được tổ chức đã đào tạo hàng trăm cán bộ cho phong trào cách mạng trong nước. Số cán bộ này phần lớn đã trở thành những chiến sĩ cộng sản ưu tú (Trần Phú, Lê Hồng Phong, Ngô Gia Tự, Phạm Văn Đồng v.v...) đóng góp xứng đáng vào việc tổ chức, vận động phong trào cách mạng ở nước ta và đưa đến việc thành lập một Đảng cộng sản duy nhất ở Đông-dương.

Tháng 4 năm 1927, Tưởng Giới Thạch phản bội, khủng bố đảng viên và quần chúng cách mạng của Đảng Cộng sản Trung-quốc. Cán bộ cách mạng Việt-nam cũng bị truy tìm ráo riết. Lý Thụy buộc lòng phải rời khỏi Quảng-châu. Người trở lại Liên-xô và làm việc một thời gian với Ban chấp hành Quốc tế cộng sản rồi đi Bo-ruyech-xen (Bỉ) dự hội nghị chống chiến tranh đế quốc. Sau hội nghị đó, Người qua Pháp, Đức, Thụy-sĩ, Ý và trên con đường vòng này Người lại trở về phía Tây của Tổ quốc mình. Ở đây, Người đã mang một tên khác.

THẦU CHÍN

Vào khoảng đầu mùa thu năm 1928 ở Đông Bắc Thái-lan có xuất hiện một ông già. Người ta không biết họ tên thực, mà chỉ quen gọi là ông Chín. Ông già Chín. Tiếng Thái « già » là « Thầu ». Già Chín là Thầu Chín.

Thực ra Thầu Chín lúc đó mới ngót 40 tuổi chưa phải đã già, nhưng vì gian truân và vất vả nên trông khắc khổ thế. Thầu Chín từ đâu đến, điều đó ít người biết. Có người cho rằng Thầu Chín là một người Hoa kiều đã ở Việt-nam lâu ngày và đi buôn bán. Nhưng nhiều người Việt-nam quê ở miền Trung thì quả quyết rằng Thầu Chín là Việt kiều và có lẽ là một cán bộ cách mạng giỏi. Và, ngay từ những ngày đầu ấy, cả Hoa kiều và Việt kiều ở Đông bắc Thái-lan đều đã tin yêu và kính trọng.

Ông Thầu Chín từ đâu đến người ta không nghĩ nữa. Chỉ biết rằng Thầu Chín là một người rất tốt mà họ cần phải che chở và bảo vệ. Từ đó hội Thân ái được phát triển. Tờ báo mang tên hội « Thân ái » ra đời. Theo đồng chí Hoàng

Văn Hoan, người đã sống và hoạt động ở Thái-lan trong thời gian này thì báo *Thần ái* số 1 có thể xuất bản vào đầu tháng 10 năm 1928. Tra cứu những số báo *Thần ái* hiện có ở Viện Bảo tàng Cách mạng Việt-nam thì mỗi tháng ra đều hai kỳ vào ngày mùng 1 và ngày 15 hàng tháng. Báo *Thần Ái* số 1 có lẽ ra đúng vào ngày mùng 1 tháng 10 năm 1928. Và, bài thơ thay lời phi lộ cũng có thể ở số báo đầu như sau:

*«Hỡi gần xa kiêu bào ba vạn!
Cánh bèo trôi chiếc nhạn lạc dân
Muốn cho cốt nhục vẹn toàn,
Trong ngoài muốn vẹn bảo cương một tờ.
Hỡi đồng bào tỉnh chưa, chưa tỉnh!
Thù non sông ta tỉnh sao đây!
Đoán là bạn, báo là thầy
Yêu nhau hơn thiệt ta bày dạy nhau.
Khuyến ai nấy mau mau tỉnh dậy.
Nhớ lấy câu máu chảy ruột mềm.
Lòng mình tự hỏi mình xem!
Canh khuya tờ báo ngọn đèn với ta» (12).*

Thời gian đầu báo phát hành tại Phi Chệt sau chuyển ra U Đon. Báo có nhiều mục, đề cập đến nhiều vấn đề, như: Tin tức trong nước, Kiêu bào nên biết; Tự do diễn đàn; Văn uyên; Giúp đỡ học vấn; Hải đàm... Thầu Chín thường phụ trách mục giúp đỡ học vấn. Ví dụ: Lịch sử tiến hóa nhân loại. Văn dịch cũng như văn viết, Thầu Chín luôn luôn chú ý và lưu ý mọi người phải viết giản dị, dễ hiểu. Người luôn nhắc nhở mọi người biết rõ độc giả báo *Thần Ái* là ai, tầng lớp nào xem. Do vậy, báo *Thần Ái* được đồng đảo Việt kiều hoan nghênh và ủng hộ.

Thầu Chín có mặt hầu khắp các vùng có kiều bào ta sinh sống trên đất Thái-lan. Tờ *Thần Ái* dưới sự chỉ đạo của Người quả thật đã trở thành một chất keo gắn mọi người Việt-nam phải tha phương vào một khối đồng bào, đồng chí tạo nên những lực lượng quần chúng bảo vệ tốt nhiều cán bộ cho phong trào.

Đầu năm 1930, trước sự đòi hỏi cấp thiết phải thành lập ngay một Đảng Cộng sản duy nhất ở Đông-dương, Thầu Chín lại phải vượt suối băng ngàn trở lại Hương-cảng (Trung-quốc). Với danh nghĩa Quốc tế Cộng sản và nhất là với uy tín của Nguyễn Ái Quốc, Người đã triệu tập hội nghị hợp nhất thành lập Đảng. Kết quả như chúng ta đã biết, ngày 3 tháng 2 năm 1930 ấy đã đưa đến cho giai cấp công nhân Việt-nam, cho dân tộc Việt-nam ta một chính Đảng vô sản, Đảng tiên phong xứng đáng nhất đưa nhân dân Việt-nam vững bước trên con đường giải phóng và đã tránh cho giai cấp

công nhân lao động nước ta nguy cơ của một sự chia rẽ lớn.

Sau hội nghị đó, Thầu Chín tức Nguyễn Ái Quốc đã ở lại Hương-cảng và mang một tên mới.

TỔNG VĂN SƠ

Tổng Văn Sơ ở lại Hương-cảng trong những ngày này biết trước rằng vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Trong nước sau khởi nghĩa Yên-bái, đế quốc Pháp đang ra sức khủng bố những người cách mạng. Ở Trung-quốc, Tưởng Giới Thạch vẫn đang ráo riết thanh trừng «thà giết nhầm hơn bỏ sót». Trong tình hình đó cao trào cách mạng Việt-nam dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản đang phát triển nhanh trên khắp ba miền. Đế quốc Pháp càng điên cuồng đối phó. Và với đế quốc Anh chúng đã mặc cả xong về giá những hành động phối hợp của chúng bắt, thủ tiêu những người cách mạng. Chủ yếu là cán bộ cách mạng Việt-nam ở Trung-quốc. Tinh mạng Tổng Văn Sơ càng bị đe dọa. Nhưng Tổng Văn Sơ vẫn quyết định ở lại đó vì Hương-cảng đã là cái bến lớn của bọn tư bản thì cũng là cái cầu gặp gỡ của những người lao động. Ở đó theo dõi tin tức trong nước khá nhanh và chuyển tin đi nhiều ngã thuận tiện. Người đã ở lại vì phong trào trong nước đang từng giờ cần sự uốn nắn, cần sự chỉ đạo kịp thời và cũng cần sự hỗ trợ quốc tế. Để làm được từng đó chức năng, không ở đâu bằng ở Hương-cảng. Cuối cùng mặc dầu đã hết sức đề phòng, Tổng Văn Sơ vẫn bị sa vào tay kẻ thù. Đó là ngày mùng 6 tháng 6 năm 1931, nước Anh đã làm một điều hết sức bất lương, bắt cóc Tổng Văn Sơ để bán cho thực dân Pháp. May thay vẫn còn có những con người trọng đại nghĩa như ông bà luật sư Lô-do-by, luật sư No-ven Pơ-rit, Tổng Văn Sơ thoát khỏi hiểm nghèo.

Đem vụ Tổng Văn Sơ bị bắt ra ánh sáng đó là công lao của một thanh niên cách mạng Việt-nam. Người thanh niên đó là ai? Có ý kiến cho rằng đó là đồng chí Hồ Tùng Mậu. Chúng tôi suy đoán dựa theo sự mô tả của ông bà Lô-do-by (lúc sang Việt-nam ông bà Lô-do-by có đến thăm Viện Bảo tàng Cách mạng) thì người thanh niên đó chưa hẳn là Hồ Tùng Mậu mà có thể là một thanh niên khác. Đồng chí Nguyễn Tạo, người bạn tù và cũng là người bạn đường trong chuyến vượt ngục cuối cùng với Trương Văn Lĩnh, quả quyết rằng, người thanh niên đến gặp Lô-do-by báo tin Tổng Văn Sơ bị bắt và nhờ luật sư giúp đỡ chính là Trương Văn Lĩnh. Nghiên

trở thời gian hoạt động của số thanh niên Việt-nam ở Trung-quốc lúc này chúng tôi cũng thấy phân vân. Nếu quả đúng là Trương Văn Lĩnh thì anh là người có công lớn lắm ! Từ tháng 5 năm 1927, cũng chính anh đã là người báo cho Lý Thụy biết « chúng sắp bắt anh đấy, tình thế nào thì tình nhanh đi ! » (13). Nhờ vậy Lý Thụy đã không bị kẻ thù hãm hại. Lần này nữa, Lô-do-by biết, các đồng chí cộng sản Pháp biết, hội Quốc tế Cực tế đỏ biết..., vụ bắt giam Tống Văn Sơ để bí mật hãm hại. Người bạn để quốc Anh không làm lén lút được nữa. Vậy là luật sư giỏi đã gặp nhà cách mạng thiên tài. Và, vì lẽ đó Lô-do-by mới tận tâm giúp Tống Văn Sơ thoát nạn,

« Tôi biết ông là một lãnh tụ cách mạng Việt-nam. Tôi cần hộ cho ông là vì danh dự chứ không phải nhất thiết vì tiền ! » (14).

Vụ bắt trái phép Tống Văn Sơ được đưa ra ánh sáng. Vậy là âm mưu của đế quốc Anh, Pháp đã bị bóc trần. Vụ án Tống Văn Sơ vì vậy làm nao động cả nước Anh và cuối cùng chính nghĩa đã thắng.

Mùa xuân năm 1933 Tống Văn Sơ được trả lại tự do. Người trở sang nước Nga xô-viết để tiếp tục công việc của mình. Đó là thời gian Người mang tên Line.

LINE

Line vào học tại trường Đảng cao cấp dành cho các nhà lãnh đạo các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Trường đại học mang tên Lê-nin.

Rời trường đại học Lê-nin, Line đến công tác tại Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế cộng sản. Sau Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản họp ở Mạc-tư-khoa tháng 7 năm 1935, phong trào cách mạng có nhiều chuyển biến mới. Ở Việt-nam ta, nhờ sự hoạt động tích cực của những người cộng sản và tinh thần đấu tranh bền bỉ, kiên cường của nhân dân ta, một cao trào cách mạng mới lại nhóm lên và bùng dậy khắp cả nước. Tình hình đó đòi hỏi có sự lãnh đạo thống nhất, kịp thời. Chưa thể về nước ngay được, Line vẫn theo dõi sát mọi diễn biến của phong trào và luôn luôn truyền đạt những chủ trương thích hợp.

« Đối với bọn Tơ-rốt-ski không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt của chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát-xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị... » (15)

Cũng trong thời gian này các đồng chí trong Ban biên tập báo *Notre Voix* (tiếng nói của

chúng ta) xuất bản công khai ở Hà-nội thường nhận được bài ký tên là P.C. Lin từ nước ngoài gửi về. Đó là những bài báo mang những lời khuyên bảo, những kinh nghiệm và những chỉ thị. Không ai dám quả quyết nhưng đều coi đó là những bài của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Và dường như càng ngày Người càng về gần Tổ quốc hơn.

Quả thật, thời gian đó Line bắt đầu rời đất nước Liên-xô, sang Trung-quốc để lần về phương Nam, về với đồng bào đồng chí mình. Trên chặng đường trường ấy Người đã lấy tên là Hồ Quang.

HỒ QUANG

Hồ Quang về Thiểm-bắc (Trung-quốc), ngày đầu tiên Người đến Tây-an. Lúc này phát-xít Nhật đang lao sâu vào con đường xâm lược Trung-quốc. Bọn phản động Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch như con dao hai lưỡi. Vừa muốn chống Nhật nhưng phần chính lại muốn nhờ Nhật tiêu diệt Đảng Cộng sản. Tây-an luôn luôn ở trong tình trạng báo động và bị ném bom. Hồ Quang ở Tây-an vài hôm rồi cùng một số đồng chí Trung-quốc « hộ tống » một chiếc xe chở vài rách đi Diên-an. Vì « hộ tống » chiếc xe một trâu và một ngựa kéo nên mọi người đều phải đi bộ. Một tuần sau Hồ Quang mới đến được Diên-an. Ở đây Người đã làm việc với các đồng chí lãnh đạo cách mạng Trung-quốc. Sau đó, Hồ Quang quyết định trở về Hoa Nam. Đó là chặng đường càng ngày càng gần Tổ quốc. Để giữ bí mật và thuận lợi cho công tác cách mạng, Người đã đóng vai một hầu và đồng chí L. cùng đi đóng vai quan trưởng. Đạo đó Quảng-đông còn bị phát-xít Nhật chiếm đóng nên Hồ Quang đã về Quế-lâm. Thời gian này Người làm chủ nhiệm Câu lạc bộ, giữ máy thu thanh và làm công tác thông tin trong một đơn vị Bát lộ quân. Ít lâu sau Hồ Quang và Diệp Kiếm Anh đi Hành-dương. Trong một lớp huấn luyện đào tạo cán bộ chỉ huy du kích Hồ Quang giữ nhiệm vụ bí thư chi bộ. Tuy công việc bận rộn nhưng Người không lúc nào quên tìm cách liên lạc với Trung ương Đảng ta để chuẩn bị về nước. Cũng trong thời gian này một số cán bộ được phái sang Trung-quốc tìm đón Người. Nhưng vì điều kiện giao thông và tình hình chính trị Trung-quốc lúc đó nên mặc dầu đã cố gắng nhiều, các đồng chí đi đón vẫn chưa liên lạc được với đồng chí Trần, bí danh của Hồ Quang lúc đó.

Tháng 1 năm 1940, theo chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng một số đồng chí lại lên đường sang Trung-quốc đón Người

Lần này đoàn qua phía Vân-nam và đã gặp Trịnh Đông Hải. Từ đó Trịnh Đông Hải được giao nhiệm vụ liên lạc với các đồng chí Trung-quốc để chờ đón người. Nhận được tin, từ Quảng-tây, Hồ Quang quyết định đi Vân-nam. Đến Côn-minh, Hồ Quang (tức Trần) đã gặp Trịnh Đông Hải (Vũ Anh) Phùng Chí Kiên (Nguyễn Mạnh Liệu; Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) Lý Quang Hoa (Hoàng Văn Hoan); Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp). Con đường trở về Tổ quốc như vậy đã được vạch ra rõ ràng. Trước khi về nước, lấy danh nghĩa hội viên « Việt-nam hưởng ứng Trung-quốc kháng địch hậu viện hội » ông Trần đã đi kiểm tra một số cơ sở cách mạng từ Nghi-lương, Khai-viên, Mông-từ, Xi-xuyên. Trở về Côn-minh vào khoảng đầu tháng 6 năm 1940, vào lúc Người được tin Pa-ri thất thủ. Hồ Quang quyết định đưa tất cả số cán bộ hiện có về nước. Từ Côn-minh lại về Quế-lâm, đến Diên-đông và đến tháng 12 năm 1940 tất cả cùng về đến Tĩnh-tây, gần biên giới Việt - Trung. Đến ngày mồng 8 tháng 2 năm 1941 Pác-bó trở thành chiếc nôi của cách mạng Việt-nam. Già Thu lãnh tụ của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt-nam sau ba mươi năm bôn ba nay đã trở về đóng đại bản doanh ở đây, triệu tập hội nghị lần thứ Tám của Trung ương và thành lập Mặt trận Việt-nam Độc lập Đồng Minh (Việt - Minh). Tại đây Người đã phát lời hiệu triệu gửi đồng bào cả nước ký tên Nguyễn Ái Quốc làm nức lòng mọi người.

Lãnh tụ đã về, cách mạng Việt-nam sẽ thắng!

Già Thu hay có nhiều người gọi là cụ Thu Sơn (cụ Thu trên núi), đã sống những ngày gian khổ, thiếu thốn trong hang Cốc Bó thuộc vùng Pác-bó, Hà-quảng (Cao-bằng), những

ngày có ý nghĩa lịch sử quan trọng quyết định sự thành công của Cách mạng tháng Tám. Người là niềm tin, niềm tự hào của cả dân tộc Việt-nam ta.

HỒ CHÍ MINH

Tháng 8 năm 1942, Già Thu có việc cần sang Trung-quốc. Lúc đi, Người lấy tên là Hồ Chí Minh với danh nghĩa là đại biểu của « Quốc tế phản xâm lược Việt-nam phân hội ».

Không may Người bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt. Hơn một năm Người bị chúng đày ải trên ba mươi nhà ngục, nhiều lúc tưởng không qua nổi bước hiểm nghèo.

Tháng 4 năm 1944, Hồ Chí Minh được trả lại tự do, lại trở về với đồng bào, đồng chí, trực tiếp lái con thuyền cách mạng Việt-nam vượt qua mọi thác ghềnh bão tố và đến bên bờ « hạnh phúc của nhân dân ».

Tháng 9 năm 1945, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Hồ Chí Minh - Việt Nam, từ đó trở thành niềm tự hào của các dân tộc bị áp bức đang đi trên con đường giải phóng.

« Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc lớp người vô song khó ai có thể sánh kịp, khó ai có thể vượt hơn. Nhưng có sự kết hợp những đức tính đó, Người đồng thời là tấm gương sáng mà nhiều người khác có thể noi theo. ». Người quả là « vĩ đại trong số những người vĩ đại, lãnh tụ phi thường của một dân tộc phi thường » (16).

Miêu Môn, mùa xuân 1974

CHÚ THÍCH

(1) Trường Chinh - Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam; nhà xuất bản Sự thật; Hà-nội 1973; trang 11.

(2) Trần Dân Tiên - Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, nhà xuất bản Văn học; Hà-nội 1969; trang 10.

(3) Phạm Văn Đồng - Chủ tịch Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970; trang 5.

(4) Jean Lacouture, dẫn trong cuốn Hồ Chí Minh. Édition du Seuil. Paris. 1967.

(5) Báo cáo mật của chỉ điểm Đơ-vê-dơ đặc trách theo dõi Nguyễn Ái Quốc ở Pa-ri, ngày

13-7-1921 và 16-7-1921; tư liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt-nam, bản Pháp văn.

(6) Báo cáo mật số 420 SR-Paris - ngày 19-9-1922 gửi toàn quyền Đông-dương, nhà chính trị S.C.R. và S.G; Hà-nội; tư liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt-nam.

(7) Báo cáo mật của chỉ điểm viên Đơ-vê-dơ ngày 3-11-1921 bản đánh máy, Pháp văn, tư liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt-nam.

(8) Nguyễn Ái Quốc - Thư gửi Ban Chấp hành quốc tế cộng sản, ngày 18-12-1924 tư liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt-nam.

(9) Trần Dân Tiên - Những mẩu chuyện về (Xem tiếp trang 36)

- (9) Như trên, 143.
- (10) Như trên, tr. 142.
- (11) *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt-nam*, tập VII, tr. 36 - 37.
- (12) *Edition spéciale mensuelle du journal officiel de l'Indochine française 1938*, tr. 124.
- (13) Tính theo những số liệu đã nêu ra ở trên. Số liệu trung bình cho từng nơi tính theo đơn vị xu, lấy một số lẻ.
- (14) *Journal officiel 1939*, tr. 649.
- (15) Tính theo các số liệu dẫn ra ở trên. Lấy 1 số lẻ.
- (16) *Edition spéciale mensuelle du journal officiel de l'Indochine française 1938*, tr. 309.
- (17) Như trên, tr. 1381
- (18) Như trên, tr. 462
- (19) Trích theo Trần Văn Giàu. Sách đã dẫn, tr. 264.
- (20) Bảo tàng nhà máy liên hợp dệt Nam-định, số 858 CT.
- (21) *Annuaire statistique de l'Indochine 1937, 1938*, p. 207.
- (22) — nt —
1939 - 1940, tr. 197.
- (23) Bảo tàng nhà máy liên hiệp dệt Nam-định, số 858 CT.
- (24) En Avant ngày 27-8-1937. Trích theo Trần Văn Giàu. *Giai cấp công nhân Việt-nam* tập II. 1936-1939.
- (25) Phạm Đình Tân *Chủ nghĩa đế quốc Pháp và tình hình công nghiệp Việt-nam dưới thời Pháp thuộc*, tr. 249.
- (26) Tính theo *Annuaire statistique de l'Indochine 1937-1938*, p. 195.
- (27) Trích theo Trần Văn Giàu. *Giai cấp công nhân Việt-nam*, tập II. 1936-1939, tr. 51.
- (28) Xem Tổng hợp tài liệu lịch sử Đảng bộ thành phố Nam-định thời kỳ 1936-1939.
- (29) Bảo tàng nhà máy liên hợp dệt Nam-định, số 285 CT.
- (30) Tính theo *Annuaire statistique de l'Indochine, 1939-1940*, p. 196.
- (31) Như trên, p. 189.
- (32) Những số liệu này rút ra trong *Annuaire statistique de l'Indochine 1939-1940*, tr. 197. Đơn vị xu.
- (33) Tính theo *Annuaire statistique de l'Indochine 1941-1942*, Tr. 308.
- (34) Những số liệu này lấy trong *Répertoire des sociétés anonymes Hà-nội 1944*.
- (35) *Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng* Tập I, xuất bản lần thứ hai. Hà-nội. 1960 tr. 52.
- (36) Thơ công khai của Trung ương Đảng Cộng sản Đông-dương gửi cho các đồng chí toàn Đảng Văn kiện Đảng. Từ 10-8-1935 đến 1939, tr. 63.

Hồ Chí Minh tên Người trên những chặng đường lịch sử cứu nước

(Tiếp theo trang 18)

đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, nhà xuất bản Văn học, Hà-nội, 1969 trang 61.

(10) Lý Thụy - Thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đề ngày 19 tháng 2 năm 1925, tư liệu Viện Bảo tàng cách mạng Việt-nam.

(11) Hồ Chí Minh - *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970 trang 228.

(12) Đây là bài thơ đã đăng trên báo *Thân Ái* mà đồng chí Hoàng Văn Hoan còn nhớ và đọc cho chúng tôi chép lại ngày 7-4-1972, khi

chúng tôi đến hỏi một số vấn đề về báo *Thân Ái*. Có lẽ đó là bài thơ ở số báo đầu, xin chép đủ để bạn đọc tiện tham khảo (Mai Ứng).

(13) T. Lan - *Vừa đi đường vừa kể chuyện*: nhà xuất bản Sự thật; Hà-nội 1963; trang 27.

(14) T. Lan - *Dẫn trong cuốn Vừa đi đường vừa kể chuyện*: trang 35.

(15) Hồ Chí Minh - *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*: nhà xuất bản Sự thật; Hà-nội 1970; trang 41.

(16) Báo *Gran-ma*; cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Cu-ba số ra ngày 14-9-1969.